TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thùy

2. Bà Lê Thị Bích Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019 /QĐST – HNGĐ ngày 08/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 197. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ (nay là thôn A), xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn*: Ông Trần Văn Q, sinh năm: 197. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ (nay là thôn A), xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/4/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Q tìm hiểu yêu thương nhau được một thời gian, tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nguyên nhân ông Q không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên ăn nhậu, gây gỗ đánh đập bà T. Đã nhiều lần bà T và gia đình hai bên khuyên nhủ, động viên nhưng ông Q không thay đổi cách sống. Nay, bà Nguyễn Thị T xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, từ tháng 01/2019 cho đến nay vợ chồng tuy sống chung nhà, nhưng phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, bà Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Q.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Q có 04 con chung tên: Trần Thị Thanh H, sinh ngày: 02/11/1993; Trần Thị Thanh H, sinh ngày: 05/12/1997; Trần Quang V, sinh ngày: 14/10/2002; Trần Thị Thanh T, sinh ngày: 10/10/2005. Hiện nay cháu V, cháu T đang sống chung với bà T, ông Q.

Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi cháu Trần Thị Thanh T, giao cháu Trần Quang V cho ông Trần Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Cháu Trần Thị Thanh H, Trần Thị Thanh H đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, không ai mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T trình bày không có.

Tại bản trình bày ngày 31/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Q thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, giữa ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống với nhau, năm 1993 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Q có uống rượu, bia, bà T hay phàn nàn, góp ý nên vợ chồng xảy ra cãi vã và xô xát lẫn nhau. Ông Trần Văn Q đã thấy được sự sai trái của mình nên mong muốn bà T bỏ qua, quay về đoàn tụ cùng chung sống. Nay, bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn, ông Trần Văn Q không đồng ý.

- Về con chung: Ông Q trình bày vợ chồng có 04 con chung tên:

Trần Thị Thanh H, sinh ngày: 02/11/1993; Trần Thị Thanh H, sinh ngày: 05/12/1997; Trần Quang V, sinh ngày: 14/10/2002; Trần Thị Thanh T, sinh ngày: 10/10/2005.

Trường hợp bà T kiên quyết ly hôn, ông Q yêu cầu được nuôi hết 02 cháu Trần Quang V và Trần Thị Thanh T, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.Còn cháu Trần Thị Thanh H, Trần Thị Thanh H đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, không ai mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Ông Trần Văn Q trình bày không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Q.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Q có 04 con chung tên: Trần Thị Thanh H, sinh ngày: 02/11/1993; Trần Thị Thanh H, sinh ngày: 05/12/1997; Trần Quang V, sinh ngày: 14/10/2002; Trần Thị Thanh T, sinh ngày: 10/10/2005.

Đề nghị giao cháu Trần Quang V cho ông Trần Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu V; giao cháu Trần Thị Thanh T cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu T. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Cháu Trần Thị Thanh H, Trần Thị Thanh H đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, không ai mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn Q trình bày không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Trần Văn Q có hộ khẩu thường trú và địa chỉ nơi cư trú hiện nay tại Thôn Đ (nay là thôn A), xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại khoản1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng: Ông Trần Văn Q được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 22/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2019 cho bị đơn

ông Trần Văn Q nhưng ông Q vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn Q.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Q tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q là hợp pháp, được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T xin ly hôn với ông Trần Văn Q, ông TrầnVăn Q vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Q không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình chung sống giữa bà T và ông Q xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm; vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc chia sẽ với nhau. Ông Q công nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Q có uống rượu, bia, bà T hay phàn nàn, góp ý nên vợ chồng xảy ra cãi vã và xô xát lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên bà T và ông Q hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả; từ tháng 01/2019 đến nay bà T, ông Q tuy sống chung nhà, nhưng phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân của bà T và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Trần Văn Q.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Q có 04 con chung tên: Trần Thị Thanh H, sinh ngày: 02/11/1993; Trần Thị Thanh H, sinh ngày: 05/12/1997; Trần Quang V, sinh ngày: 14/10/2002; Trần Thị Thanh T, sinh ngày: 10/10/2005. Hiện nay cháu Vinh, cháu T đang sống chung với bà T, ông Q.

Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi cháu Trần Thị Thanh T, giao cháu Trần Quang V cho ông Q chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông Trần Văn Q yêu cầu được nuôi 02 cháu Trần Quang V và Trần Thị Thanh T. Không yêu cầu bà Thu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu V và cháu T, nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần Thị Thanh T cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu T; giao cháu Trần Quang V cho ông Trần Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu V, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cháu Trần Thị Thanh H, Trần Thị Thanh H đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, không ai mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn Q đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, của Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T. Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Trần Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày: 10/10/2005 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Quang V, sinh ngày: 14/10/2002 cho ông Trần Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn Q đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0004166 ngày 04/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông Trần Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện Tư Nghĩa; tỉnh Quảng Ngãi;
- Chị cục THADS huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa T, huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan

Đúng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thùy **Lê Thị Bích Lan** **Lê Thị Kim Loan**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện Tư Nghĩa; tỉnh Quảng Ngãi;
- Chị cục THADS huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**